

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ R G
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST

Ngày: 11.01.2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R G, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Bùi Tấn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Khoa. Chức vụ: Phó Bí thư Thường trực-Chủ tịch HĐND phường V T.

Nơi công tác: UBND phường V T, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bà Lê Thị Út Tím. Chức vụ: Phó trưởng Phòng giáo dục đào tạo.

Nơi công tác: Phòng Giáo dục Đào tạo thành phố R G.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vẹn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 199/2021/TL-HSST ngày 07 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Minh Q, sinh ngày 23/10/2004 (Tại thời điểm phạm tội thì bị cáo 16 tuổi 03 tháng 03 ngày. Qua giám định bị cáo có độ tuổi từ 16 năm 03 tháng đến 16 năm 09 tháng); Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú và Chỗ ở hiện nay: 673/67 M C, khu phố N B K, phường V Q, thành phố R G; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Ng và bà Danh Thị Th; Vợ, con: chưa có; Em ruột: 01 người, sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, được tại ngoại cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Minh Q: bà Danh Thị Th, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 673/67, đường M C, khu phố N B K, phường V Q, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt tại phiên tòa)*

** Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh Q: Bà Nguyễn Thị Khoa – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang cử). (Có mặt tại phiên tòa)*

** Người bị hại:*

+ Nguyễn Văn Ch, sinh năm 2004; Địa chỉ: Số 28/237, khu phố D O, phường V H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

** Người làm chứng:*

+ Nguyễn Huỳnh Tuấn S, sinh năm 2002; Địa chỉ: Số 247/14 M C, phường V T, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt tại phiên tòa).

+ Bùi Đức H, sinh năm 2005; Địa chỉ: Tổ 21, khu phố P K, phường V H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

+ Trần Văn H1, sinh năm 2003; Địa chỉ: Số 1028/55 N T T, phường A H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình chơi game thì giữa Bùi Đức H và Trần Văn H1 xảy ra mâu thuẫn và thách thức đánh nhau. Đến ngày 25/01/2021, H1 nhắn tin rủ H đến khu vực khu đô thị Tây Bắc thuộc phường V Q, thành phố R G đánh nhau thì H đồng ý. Lúc này, H1 rủ Trần Minh Q, Bùi Tấn Đ, Nguyễn Huỳnh Trọng N, Trần Hoài P1, Lê Ngọc V và một số người khác chưa rõ họ tên, địa chỉ đi đánh H. Cùng lúc này, H cũng rủ Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Huỳnh Tuấn S, Nguyễn Thiện Phúc, Nguyễn Phát Đ, Nguyễn Hoàng S, Trương Thông Đ1 và Võ Thành L đi đánh nhau với nhóm của H1. Đến khoảng 20 giờ ngày 25/01/2021, nhóm của H đến khu vực khu đô thị Tây Bắc tìm nhóm của H1 để đánh nhau nhưng không gặp. Sau đó nhóm của H tiếp tục đến đường Liên Hương để tìm nhóm của H1. Khi đến khu vực ngã ba đường Liên Hương – đường Số 1, thuộc phường V Q thì nhóm của H thấy nhóm của H1 nên hai nhóm liền xông vào dùng hung khí đánh nhau nhưng không ai bị thương tích. Lúc này, do thấy nhóm của H1 đông người hơn nên nhóm của H bỏ chạy. Trong lúc bỏ chạy thì Nguyễn Văn Ch đã bỏ lại hiện trường một xe máy nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 68AB - 022.26; Nguyễn Huỳnh Tuấn S bỏ lại một xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO, biển kiểm soát 68D1 – 458.94. Ngay lúc này, Trần Minh Q và Bùi Tấn Đ đã dùng dao tự chế và cây gậy đập bẻ ộp nhựa thân xe hai

bên, bề ốp nhựa mặt nạ trước, bề ốp nhựa đèn xi nhan trước bên phải và đèn xi nhan bên phải, bề ốp nhựa hư hỏng đèn chiếu sáng phía sau và đèn xi nhan bên phải xe 68AB - 022.26 của Nguyễn Văn Ch. Đối với xe 68D1 – 458.94 của Nguyễn Huỳnh Tuấn S cũng bị hư hỏng nhưng không xác định được người đã gây ra.

Ngày 29/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G khởi tố cầm đi khỏi nơi cư trú đối với Trần Minh Q để điều tra.

** Tại bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 25/KL-HĐĐGTS, ngày 26/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố R G, kết luận tại thời điểm ngày 25/01/2021: 01 (một) xe máy nhãn hiệu ESPERO, số loại 50RS, số máy 139FMB025460, số khung B2PEGA025460, biển kiểm soát 68AB - 022.26 đã qua sử dụng, có giá trị thiệt hại là **2.650.000 đồng**.*

** Tại bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 274/ĐT ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận độ tuổi của Trần Minh Q như sau: Tính đến tháng 01/2021, Trần Minh Q có độ tuổi là từ 16 năm 03 tháng đến 16 năm 09 tháng.*

** Tại bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 275/ĐT ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận độ tuổi của Bùi Tấn Đ như sau: Tính đến tháng 01/2021, Bùi Tấn Đ có độ tuổi là từ 15 năm 03 tháng đến 15 năm 09 tháng.*

** Vật chứng trong vụ án: 01 (một) con dao tự chế cán bằng kim loại có quấn băng keo màu đen dài 13 cm, lưỡi bằng kim loại dài 33 cm, mũi nhọn; 01 (một) con dao tự chế cán bằng gỗ có quấn băng keo màu đỏ dài 13 cm, lưỡi bằng kim loại dài 31 cm, mũi nhọn; 01 (một) cây chia tự chế cán bằng kim loại có quấn băng keo màu đen dài 64 cm, 03 mũi nhọn bằng kim loại, mỗi mũi dài 11 cm; 01 (một) xe ô tô, nhãn hiệu ESPERO, số loại 50RS, số máy 139FMB025460, số khung B2PEGA025460, biển kiểm soát 68AB022.26 đã qua sử dụng, bị hư hỏng; 01 (một) xe ô tô, nhãn hiệu PIAGGIO, số loại LIBERTY, số máy M891M5006242, số khung 9130FV103868, biển kiểm soát 68D1 – 458.94, đã qua sử dụng, bị hư hỏng.*

Tại bản Cáo trạng số: 213/CT-VKSRG ngày 04/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trần Minh Q về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 100 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Q mức án 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập cá nhân đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao tự chế cán bằng kim loại có quấn băng keo màu đen dài 13 cm, lưỡi bằng kim loại dài 33 cm, mũi nhọn; 01 (một) con dao tự chế cán bằng gỗ có quấn băng keo màu đỏ dài 13 cm, lưỡi bằng kim loại dài 31 cm, mũi nhọn; 01 (một) cây chia tự chế cán bằng kim loại có quấn băng keo màu đen dài 64 cm, 03 mũi nhọn bằng kim loại, mỗi mũi dài 11 cm. Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 120, ngày 16/7/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G.

- Trả lại cho Nguyễn Văn Ch 01 (một) xe ô tô, nhãn hiệu ESPERO, số loại 50RS, số máy 139FMB025460, số khung B2PEGA025460, biển kiểm soát 68AB022.26 đã qua sử dụng và trả lại cho Nguyễn Huỳnh Tuấn S 01 (một) xe ô tô, nhãn hiệu PIAGGIO, số loại LIBERTY, số máy M891M5006242, số khung 9130FV103868, biển kiểm soát 68D1 – 458.94 đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu xong.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Văn Ch yêu cầu bị cáo Trần Minh Q bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm số tiền là 2.000.000 đồng. Bị cáo Q đã bồi thường xong. Người bị hại Nguyễn Văn Ch không có yêu cầu gì thêm, đề nghị HĐXX miễn xét.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Minh Q thừa nhận toàn bộ hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người bị hại Nguyễn Văn Ch theo như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G đã truy tố, bị cáo không có ý kiến gì khác. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đã bồi thường số tiền 2.000.000 đồng theo yêu cầu của người bị hại. Về trách nhiệm hình sự, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bà Nguyễn Thị Khoa – Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Trần Minh Q trình bày quan điểm: Thống nhất với nội dung bản cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ, bà Khoa cho rằng tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa thành niên, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 theo như đề nghị của Viện kiểm sát thành phố R G. Ngoài ra, đề nghị xem xét áp dụng cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn theo điểm h khoản 1 Điều 51 và các Điều 36, Điều 91, Điều 100 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án 01 năm cải tạo không giam giữ và

không khấu trừ thu nhập cá nhân của bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G.

Người bị hại Nguyễn Văn Ch vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra, truy tố người bị hại Nguyễn Văn Ch xác nhận, về trách nhiệm dân sự, bị cáo Q đã bồi thường tổng cộng số tiền 2.000.000 đồng. Nguyễn Văn Ch không có yêu cầu gì thêm.

Tại phần nói lời sau cùng bị cáo Q trình bày: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố R G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo; lời khai của người bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Trong quá trình chơi game thì giữa Bùi Đức H và Trần Văn H1 xảy ra mâu thuẫn và thách thức đánh nhau. Đến ngày 25/01/2021, H1 nhắn tin rủ H đến khu vực khu đô thị Tây Bắc thuộc phường V Q, thành phố R G đánh nhau thì H đồng ý. Đến khoảng 20 giờ ngày 25/01/2021, tại khu vực ngã ba đường Liên Hương – đường Số 1, thuộc phường V Q, thành phố R G, nhóm của Bùi Đức H và nhóm Trần Văn H1 cùng xông vào đánh nhau, sau khi đánh nhau nhóm của H bỏ chạy, Nguyễn Văn Ch bỏ lại xe máy nhãn hiệu ESPERO biển kiểm soát 68AB - 022.26 thì bị Trần Minh Q và Bùi Tấn Đ dùng dao tự chế và cây gỗ đập hư hỏng xe máy nhãn hiệu ESPERO biển kiểm soát 68AB - 022.26. Qua định giá xe có giá trị thiệt hại là 2.650.000 đồng. Trần Minh Q và Bùi Tấn Đ đã có hành vi làm hư hỏng tài sản có giá trị bị thiệt hại là 2.650.000 đồng. Tuy nhiên, qua giám định độ tuổi xác định Bùi Tấn Đ có độ tuổi là 15 năm 03 tháng đến 15 năm 09 tháng, theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật hình sự thì Bùi Tấn Đ chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Còn Trần Minh Q tại thời điểm phạm tội thì có độ tuổi là 16 tuổi

03 tháng 03 ngày; Qua giám định pháp y về độ tuổi, có độ tuổi từ 16 năm 03 tháng đến 16 năm 09 tháng. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Minh Q đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự, như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xuất phát từ sự việc cự cãi giữa thành viên hai nhóm, khi chưa xác định rõ sự việc như thế nào, ai là đối tượng, tài sản là của ai và cũng không liên quan trực tiếp đến bị cáo, nhưng bị cáo lại muốn giải quyết sự việc theo chiều hướng tiêu cực, sẵn sàng sử dụng bạo lực, dùng hung khí để giải quyết sự việc và khi chưa thực hiện ý định của mình bị cáo sẵn sàng đập phá gây hư hỏng xe của người bị hại để trút cơn giận của mình. Hành vi của bị cáo là thể hiện bản tính hung hăng, xem thường pháp luật; bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền được giữ gìn, bảo hộ về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này, sống có ích cho xã hội và làm gương cho người khác có ý định phạm tội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại để khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự nên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, bị cáo Trần Minh Q được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 và có tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, bị cáo có nơi cư

trú rõ ràng. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà giao về cho gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú **giám sát**, giáo dục cũng đủ răn đe, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố R G về tội danh, về điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và quan điểm của người bào chữa cho bị cáo về tội danh, một phần về điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[7] Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng và xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao tự chế cán bằng kim loại có quấn băng keo màu đen dài 13 cm, lưỡi bằng kim loại dài 33 cm, mũi nhọn; 01 (một) con dao tự chế cán bằng gỗ có quấn băng keo màu đỏ dài 13 cm, lưỡi bằng kim loại dài 31 cm, mũi nhọn; 01 (một) cây chĩa tự chế cán bằng kim loại có quấn băng keo màu đen dài 64 cm, 03 mũi nhọn bằng kim loại, mỗi mũi dài 11 cm. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 150/QĐ-VKSRG, ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố R G.

+ Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G đã trao trả cho cho Nguyễn Văn Ch 01 (một) xe ô tô, nhãn hiệu ESPERO, số loại 50RS, số máy 139FMB025460, số khung B2PEGA025460, biển kiểm soát 68AB022.26 đã qua sử dụng và trả lại cho Nguyễn Huỳnh Tuấn S 01 (một) xe ô tô, nhãn hiệu PIAGGIO, số loại LIBERTY, số máy M891M5006242, số khung 9130FV103868, biển kiểm soát 68D1 – 458.94 đã qua sử dụng, theo đúng quy định của pháp luật nên HĐXX miễn xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Văn Ch yêu cầu bị cáo Trần Minh Q bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm số tiền là 2.000.000 đồng. Bị cáo Quý đã bồi thường xong. Người bị hại Nguyễn Văn Ch không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Án phí hình sự sơ thẩm:

+ Bị cáo Trần Minh Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh Q phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36, Điều 91, Điều 100 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh Q 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập cá nhân do bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy Ban nhân dân phường V Q, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Minh Q cho Ủy Ban nhân dân phường V Q, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

3. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao tự chế cán bằng kim loại có quấn băng keo màu đen dài 13 cm, lưỡi bằng kim loại dài 33 cm, mũi nhọn; 01 (một) con dao tự chế cán bằng gỗ có quấn băng keo màu đỏ dài 13 cm, lưỡi bằng kim loại dài 31 cm, mũi nhọn; 01 (một) cây chia tự chế cán bằng kim loại có quấn băng keo màu đen dài 64 cm, 03 mũi nhọn bằng kim loại, mỗi mũi dài 11 cm. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 150/QĐ-VKSRG, ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố R G.

4. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Văn Ch không có yêu cầu bị cáo Trần Minh Q bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử miễn xét.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Trần Minh Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. R G;
- Cơ quan THA Dân sự TP. R G;
- Công an TP. R G;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tấn Nghĩa